

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ XUÂN
TỈNH THANH HÓA

Bản án số: 06/2024/HS - ST
Ngày 14/03/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN – TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Cảnh Ái

Bà Hà Thị Hương.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Xuân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 03 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2024/TLST- HS ngày 06 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Thị Thu D; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 13 tháng 01 năm 1999 tại huyện N, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Phạm Thiên Q** và bà **Mai Thị V**; Bị cáo chưa lập gia đình nhưng có 01 con là **Phạm Đặng Khánh Đ**, sinh năm 2021. Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/12/2023 cho đến nay. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

* Bị hại:

1. Anh **Nguyễn Đình S** – Sinh năm 1990.

Địa chỉ: thôn M, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa, bị hại anh **Nguyễn Đình S** có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản để tiêu xài cá nhân nên vào khoảng đầu tháng 11/2023, mặc dù không phải là người chăn nuôi, mua bán chồn hương nhưng **Phạm Thị Thu D**, sinh năm 1999, trú tại **thôn M, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam** đã sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook "**Thu P**" đăng tải các hình ảnh, quảng cáo sai sự thật về việc mua bán chồn hương trên nhóm Facebook "*Chăn nuôi chồn hương*" để lừa đảo, chiếm đoạt tài sản của người có nhu cầu mua chồn hương.

Sau khi đăng tin, đến ngày 10/11/2023, tài khoản Facebook "**Sơn Túng T**" của anh **Nguyễn Đình S**, sinh năm 1990, ở **thôn M, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa** bình luận trên nhóm hỏi giá trên nhóm nên **D** đã nhắn tin, yêu cầu kết bạn Zalo đăng ký bằng số điện thoại 0876.370.839 để trao đổi, thỏa thuận mua bán nhằm lừa chiếm đoạt tiền của anh **S**. Sau khi thỏa thuận, **D** thống nhất bán cho anh **S** một cặp chồn hương giống (Gồm 01 con đực, 01 con cái) với giá 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng). Sau đó, **D** yêu cầu anh **S** đặt cọc, rồi tiếp tục dùng lời nói gian dối, cung cấp số tài khoản **ngân hàng V1** số 1029308346, mang tên **Phạm Thị Thu D** và yêu cầu anh **S** 04 lần chuyển khoản tổng số tiền 12.010.000 đồng (Mười hai triệu, không trăm mười nghìn đồng) vào tài khoản trên. Sau khi nhận đủ số tiền trên, **D** xoá facebook, zalo và toàn bộ cuộc trò chuyện với anh **S**, tháo vứt bỏ sim điện thoại để chặn liên lạc, chiếm đoạt tiền của anh **S**, sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 12/12/2023, sau khi được Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện N** triệu tập, **Phạm Thị Thu D** đã đến **Công an xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam** đầu thú.

Về việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max màu tím, đã qua sử dụng, mặt lưng điện thoại bị rạn vỡ, hoạt động bình thường, kèm theo sim số 0876.973.272 do bị cáo **Phạm Thị Thu D** giao nộp.

- 21 tờ giấy A4 là tài liệu chụp ảnh màn hình điện thoại do anh **Nguyễn Đình S** giao nộp.

Quá trình điều tra, xác định sim điện thoại số 0876.973.272 là tài sản hợp pháp của bị cáo **D** không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã

xử lý trả lại cho bị cáo. 21 tờ giấy A4 hiện đang được lưu cùng hồ sơ vụ án. Riêng chiếc điện thoại di động nêu trên là công cụ phạm tội của bị cáo, hiện đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo **Phạm Thị Thu D** đã bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu cho anh **Nguyễn Đình S** số tiền 12.010.000 đồng (Mười hai triệu không trăm mười nghìn đồng). Hiện anh **S** không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 07/CT-VKSNX ngày 02/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân đã truy tố bị cáo **Phạm Thị Thu D** về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ Luật hình sự.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 06/03/2024, người bị hại anh **Nguyễn Đình S** trình bày anh **S** đã nhận lại đầy đủ số tiền 12.010.000 (Mười hai triệu, không trăm mười nghìn đồng) đã bị bị cáo chiếm đoạt nên anh **S** không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo **Phạm Thị Thu D** giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân vẫn giữ nguyên quan điểm về việc truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn như cáo trạng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo **Phạm Thị Thu D** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng: khoản 1 Điều 174, Điều 50; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo **Phạm Thị Thu D** mức án từ 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là từ 24 (Hai mươi bốn) đến 36 (Ba mươi sáu) tháng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu bán đấu giá sung công gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max màu tím, đã qua sử dụng, mặt lưng điện thoại bị rạn vỡ, hoạt động bình thường.

Về án phí: Căn cứ Điều 6; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quy ết

326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị buộc bị cáo **Phạm Thị Thu D** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không bào chữa và thống nhất không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện N**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện N**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Do nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài cá nhân, Xuất phát từ động cơ vụ lợi nên **Phạm Thị Thu D** đã đăng tải các thông tin sai sự thật về việc mua bán chồn hương trên mạng xã hội Facebook, đã gian dối trong việc thỏa thuận mua bán, yêu cầu anh **Nguyễn Đình S** là người có nhu cầu mua chồn hương giống chuyên tiền đặt cọc, rồi chiếm đoạt của anh **S** số tiền 12.010.000 đồng (Mười hai triệu không trăm mười nghìn đồng). Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản ghi lời khai, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, phù hợp với nội dung của bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Bị cáo **Phạm Thị Thu D** là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ hành vi dùng thủ đoạn gian dối để lừa đảo chiếm đoạt tài sản với số tiền 12.010.000đ (Mười hai triệu, không trăm mười nghìn đồng) là trái pháp luật, trái đạo đức xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sở hữu tài sản của bị hại, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 của BLHS. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi và hậu quả: Bị cáo **Phạm Thị Thu D** là thanh niên có sức khỏe nhưng không chịu lao động, làm ăn chân chính, mà lại dùng thủ đoạn gian dối, lợi dụng sự tin tưởng của người bị hại để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hiện nay tình trạng lừa đảo, giả mua bán qua mạng xã hội để chiếm đoạt tài sản đang có xu hướng gia tăng không những gây mất trật tự trị an xã hội, mà còn gây hoang mang và bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần có đường lối xử lý nghiêm đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo **Phạm Thị Thu D** có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã cùng với gia đình khắc phục hậu quả. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ thái độ ăn năn hối cải về lỗi lầm đã phạm nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Mặt khác sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện bị cáo đã ra đầu thú. Do đó bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo **D** không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt:

[6.1] Căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, trên cơ sở xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Để đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung nhưng đồng thời cũng để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà tạo điều kiện để bị cáo tự cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện.

[6.2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo **D** là ít nghiêm trọng, tài sản đã được trả lại cho người bị hại. bản thân bị cáo sống phụ thuộc gia đình, bị cáo là mẹ đơn thân, đang nuôi con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo **Phạm Thị Thu D** đã tác động gia đình bồi thường số tiền 12.010.000 đồng (Mười hai triệu, không trăm mười nghìn đồng) cho anh **Nguyễn Đình S**. Anh **S** không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max màu tím, đã qua sử dụng, mặt lưng điện thoại bị rạn vỡ, hoạt động bình thường, thu của bị cáo **D**. Xét thấy đây là công cụ phương tiện bị cáo trực tiếp sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Án phí: Bị cáo **Phạm Thị Thu D** là người bị kết án nên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 174; Điều 50; Điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Điều 6; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Thị Thu D** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Thị Thu D** 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/03/2024.

Giao bị cáo **Phạm Thị Thu D** cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng:

+ Tịch thu bán đấu giá sung công:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max màu tím, đã qua sử dụng, mặt lưng điện thoại bị rạn vỡ, hoạt động bình thường.

Vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Xuân theo biên bản giao nhận vật chứng số 13/2024/TSTV ngày 05 tháng 02 năm 2024 giữa công an huyện N và chi cục thi hành án dân sự huyện Như Xuân.

Về án phí: Bị cáo Phạm Thị Thu D phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/03/2024). Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Như Xuân;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Tòa án ND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an huyện Như Xuân;
- Phòng 7VKSND tỉnh Thanh Hóa.
- UBND xã Tam Anh Nam, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.
- Chi cục THADS huyện Như Xuân;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thu Hằng